HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /2015/NQ-HĐND	*Bạc Liêu, ngày 11 tháng 12 năm 2015*

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân và ý kiến Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011 - 2015.

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 trong bối cảnh gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới phục hồi chậm; quá trình toàn cầu hóa và sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt; cùng với những khó khăn, thách thức của kinh tế trong nước và những thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu; tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhân dân trong tỉnh gặp nhiều khó khăn, nguồn lực đầu tư phát triển hạn chế, hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh còn yếu và chưa đồng bộ đã tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà. Nhưng với sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội đã có những chuyển biến tích cực, đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực, cơ bản hoàn thành mục tiêu tổng quát đề ra.

Kinh tế duy trì tăng trưởng ở mức khá cao; một số ngành, lĩnh vực phát triển vượt bậc; một số dự án kinh tế động lực được hình thành, hoạt động có hiệu quả, quy mô nền kinh tế tăng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tích cực. Công nghiệp, nông nghiệp và thủy sản phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia

tăng và ứng dụng công nghệ cao; du lịch tạo sự bứt phá đáng kể; trong điều kiện kinh tế khó khăn, nhưng nguồn thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước và vượt chỉ tiêu Trung ương giao.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế,... đạt được nhiều thành tựu nổi bật; an sinh xã hội bảo đảm; công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề đạt được những kết quả quan trọng và có ý nghĩa. Đời sống vật chất, tinh thần của đa số người dân được nâng lên. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng và an ninh được bảo đảm. Đối ngoại đạt nhiều kết quả quan trọng, môi trường đầu tư được cải thiện.

Tuy nhiên, kinh tế phát triển chưa bền vững, toàn diện, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm; kết cấu hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực vẫn là điểm yếu cản trở sự phát triển. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp; nền sản xuất còn nhỏ, manh mún, công nghệ lạc hậu; vốn đầu tư phát triển hạn chế; đời sống một bộ phận Nhân dân, nhất là nông dân, người lao động, đồng bào dân tộc Khmer, gia đình chính sách,... còn nhiều khó khăn.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi cơ bản, có Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; nền kinh tế trong nước, trong tỉnh có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức cũng rất lớn, vẫn là tỉnh nghèo; quy mô kinh tế còn nhỏ; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, đời sống của người dân; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy đã có nhiều tiến bộ, song vẫn chưa đồng bộ; nhu cầu về đầu tư phát triển còn khá lớn, nhưng năng lực nội tại của nền kinh tế yếu, nguồn lực đầu tư hạn chế; nguồn nhân lực tuy dồi dào, nhưng chất lượng, năng suất lao động còn thấp, lao động có chuyên môn kỹ thuật cao còn quá ít,... Những khó khăn, thách thức đó đòi hỏi toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân tỉnh nhà cần nỗ lực tranh thủ thời cơ, thuận lợi, phát huy thành quả, đồng tâm hiệp lực vượt qua khó khăn, thách thức, khắc phục hạn chế, yếu kém nội tại, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà cao hơn trong 5 năm tới.

1. Mục tiêu tổng quát.

Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, gắn với phát triển công nghiệp và dịch vụ, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại; tập trung huy động mọi nguồn lực để phát triển; đầu tư, khai thác theo chiều sâu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là khu vực nông thôn; tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu.

Phấn đấu đến năm 2020 đạt được các chỉ tiêu sau:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm 2016 - 2020: 6,5 - 7% / năm

(2) Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành):

- Nông - Lâm - Ngư nghiệp: 40,65%

- Công nghiệp và xây dựng: 16,30%

- Dịch vụ: 42,13%

- Riêng thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 0,92%

(3) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 54,36 triệu đồng

(4) Thu ngân sách trong cân đối tăng bình quân hàng năm 7,5% / năm

(5) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 19.150 tỷ đồng

(6) Kim ngạch xuất khẩu: 785 triệu USD

(7) Sản lượng lúa: 1.100.000 tấn

(8) Sản lượng thủy sản: 370.000 tấn

Trong đó, tôm: 147.000 tấn

(9) Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đứng trong tốp 20 trong số các tỉnh, thành hàng năm

(10) Phấn đấu 100% xã có đường ô tô về đến trung tâm

(11) Có 50% số xã đạt 19 / 19 tiêu chí nông thôn mới

(12) Tỷ lệ hộ dùng điện lưới Quốc gia 99,8%

(13) Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm giảm 02%

(14) Tỷ lệ lao động qua đào tạo phấn đấu đạt 63%

(15) 100% số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế

(16) Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 70%

(17) Phấn đấu đạt 25 giường bệnh / vạn dân

(18) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 10%

(19) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 60%

(20) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị 85%

(21) Tỷ lệ hộ dùng nước sạch 70% (trong đó, khu vực nông thôn 60%)

(22) Có 100% các khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung

3. Định hướng nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

3.1. Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, thực hiện đồng bộ trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, các sản phẩm chủ yếu với tầm nhìn dài hạn và có lộ trình cụ thể.

Rà soát, điều chỉnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực hợp lý, gắn chuyển dịch cơ cấu với liên kết phát triển vùng; đẩy mạnh đầu tư phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tập trung triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao, hiệu quả, gắn với công nghiệp chế biến sâu, thị trường tiêu thụ để nâng cao giá trị nông sản hàng hóa. Chú trọng củng cố hệ thống đê biển, các công trình ngăn mặn, giữ ngọt, phòng, chống thiên tai, nước biển dâng và ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiệt hại. Triển khai xây dựng vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao. Xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, hiện đại, kinh tế phát triển, đời sống văn hóa xã hội phong phú, lành mạnh, vệ sinh môi trường được đảm bảo. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 3% / năm.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển; nuôi trồng thủy sản, nhất là nuôi tôm công nghiệp, bán công nghiệp, nuôi tôm sạch; quy hoạch khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và hình thành một số vùng nuôi tôm siêu thâm canh.

Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng đội tàu công suất lớn, thiết bị hiện đại, đánh bắt xa bờ, khai thác dài ngày trên biển và nâng cao hiệu quả khai thác hải sản trên các vùng biển xa, góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

3.2. Tập trung điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch ngành, lĩnh vực, bảo đảm tính đồng bộ, kết nối trong nội bộ ngành, liên ngành, vùng trong tỉnh, nhất là lĩnh vực giao thông, thủy lợi, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất công nghiệp, thương mại, quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch đô thị và dân cư theo hướng văn minh, hiện đại, phát triển lâu dài.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư và cải cách thủ tục đầu tư; rà soát, điều chỉnh, ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư; tập trung huy động mọi nguồn lực vốn Nhà nước, tư nhân, các doanh nghiệp và các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài, các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân,... tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, bảo đảm hiệu quả tổng hợp, tính kết nối hệ thống, nhất là hoàn chỉnh hệ thống giao thông, điện, thủy lợi, giáo dục, y tế, thể thao, khu vui chơi giải trí; hạ tầng đô thị và hạ tầng công nghệ thông tin nhằm khai thác, phát huy đúng mức tiềm năng kinh tế của tỉnh, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và các yếu tố bảo đảm môi trường trong quy hoạch.

3.3. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong và ngoài nước phát triển công nghiệp và xây dựng, nhất là công nghiệp sản xuất, chế biến xuất khẩu, công nghệ cao, chú ý phát triển các ngành công nghiệp lợi thế của tỉnh như: công nghiệp điện gió, chế biến nông, thủy sản, năng lượng, muối và sản phẩm từ muối, may mặc, cơ khí chế tạo nông cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; khuyến khích phát triển mạnh công nghiệp vi sinh, hóa chất phục vụ nuôi trồng thủy sản; củng cố và nâng cao các hoạt động tiểu thủ công nghiệp, hình thành các cụm tiểu thủ công nghiệp tại trung tâm xã, sản xuất các nguyên liệu cung cấp cho khu công nghiệp tập trung. Có chính sách phù hợp để thu hút đầu tư sớm lấp đầy Khu công nghiệp Trà Kha và các cụm công nghiệp đã quy hoạch. Củng cố, phát triển các cơ sở công nghiệp vừa và nhỏ nhằm tạo tiền đề hình thành các cơ sở công nghiệp có quy mô sản xuất lớn; đầu tư nâng cấp và chỉnh trang đô thị, khu dân cư bảo đảm đồng bộ. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ trọng giá trị gia tăng khu vực ngành Công nghiệp - Xây dựng trong GRDP đạt khoảng 16 - 17%.

Tập trung triển khai thực hiện dự án cấp điện nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ để hoàn thành cơ bản các đoạn tuyến điện lưới quốc gia về các khu, cụm dân cư, bảo đảm hầu hết các hộ dân trong tỉnh đều có điện sử dụng.

Phấn đấu phát triển nhanh lĩnh vực dịch vụ, du lịch tạo bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đáp ứng nhu cầu phát triển chung của toàn nền kinh tế. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ, du lịch tỉnh có tiềm năng, lợi thế; đưa du lịch Bạc Liêu thật sự trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh và trở thành trung tâm du lịch của vùng, tạo động lực thúc đẩy kinh tế phát triển. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ khoảng 8 - 9% / năm giai đoạn 2016 - 2020.

Hoàn chỉnh hệ thống thương mại; tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thực hiện có hiệu quả hỗ trợ người nông dân, doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường; chú trọng phát triển thị trường nông thôn; đẩy mạnh xuất khẩu, giảm nhập khẩu; sắp xếp, ổn định hoạt động hệ thống chợ, trung tâm thương mại. Tăng cường thực hiện các giải pháp ổn định thị trường, giá cả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng; tăng cường đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong sản xuất, kinh doanh.

Đẩy nhanh phát triển dịch vụ, du lịch lợi thế của tỉnh; triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

3.4. Khai thác tốt các nguồn thu, thực hiện cơ cấu lại thu, chi ngân sách hợp lý, hiệu quả; thực hiện tốt Luật, các chính sách về thuế, phí, lệ phí; thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách; nâng cao chất lượng lập dự toán; xử lý nợ đọng trong xây dựng cơ bản, kiên quyết không để phát sinh và kiên quyết xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các ngân hàng thương mại trên địa bàn, bảo đảm an toàn kinh doanh, tăng cường kết nối với các doanh nghiệp và người dân; tích cực xử lý

nợ xấu, tăng trưởng tín dụng phù hợp, đáp ứng yêu cầu vốn cho các thành phần kinh tế trong tỉnh. Củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống tín dụng nhân dân theo Đề án tái cơ cấu hệ thống tổ chức tín dụng.

3.5. Áp dụng đồng bộ các chính sách, biện pháp phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững theo tiêu chí mới, rút ngắn chênh lệch giàu nghèo, giữa thành thị và nông thôn; tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc trong nhân dân, nhất là việc giải tỏa, thu hồi đất, đền bù tài định cư, các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong nhân dân. Huy động mọi nguồn lực xã hội cho công tác giảm nghèo; có giải pháp nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là ở nông thôn, vùng sâu, vùng khó khăn; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ đãi ngộ người có công, gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số,... cải thiện điều kiện làm việc, tăng chi cho y tế, nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, coi trọng công tác y tế dự phòng, giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm, suy dinh dưỡng; phát triển Bảo hiểm y tế toàn dân, tăng tỷ trọng bao phủ Bảo hiểm y tế. Củng cố, phát triển mạng lưới y tế cơ sở; đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu, các huyện,... từng bước khắc phục quá tải ở các bệnh viện.

3.6. Thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quan tâm nhân lực lãnh đạo, quản lý, quản trị doanh nghiệp, khoa học - công nghệ,... nâng cao chất lượng giáo dục, chú ý chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và giáo dục phổ thông, coi trọng đào tạo nghề; thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, bảo đảm nhu cầu học tập của mọi đối tượng, nhất là giáo dục mầm non. Đẩy mạnh đầu tư, phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế tri thức; nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ, gắn khoa học - công nghệ với sản xuất và đời sống nhân dân trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

Tiếp tục củng cố, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đa dạng, phong phú, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở, phong trào "Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa". Thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững". Phát triển phong trào thể dục, thể thao trong các tầng lớp nhân dân, chú ý các môn thể thao thành tích cao; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tăng đầu tư cơ sở vật chất.

Tăng cường quản lý Nhà nước về báo chí; nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản; kịp thời tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình của tỉnh đến các tầng lớp nhân dân.

3.7. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chính sách quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên, môi trường nhằm bảo đảm phát triển bền vững. Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt, kiểm tra, giám sát việc đánh giá tác

động môi trường đối với các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, chú ý các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất tập trung, khu dân cư. Xây dựng các phương án chủ động phòng, chống giảm thiểu do tác động của thiên tai, phòng, chống nước dâng, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

3.8. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành có hiệu quả chính quyền các cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh và quản lý xã hội bằng pháp luật. Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn bộ máy, cơ cấu lại tổ chức, cán bộ phù hợp, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ được giao theo tinh thần Nghị định 108 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả nền hành chính công, tiếp tục cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, nhất là người đứng đầu. Kiên quyết xử lý nghiêm và đưa ra khỏi cơ quan Nhà nước những cán bộ, công chức, viên chức thoái hóa, biến chất, tham nhũng, tiêu cực, gây lãng phí, thất thoát tiền của Nhà nước, tập thể, Nhân dân, gây cản trở sự phát triển, trục lợi, những nhiễu doanh nghiệp và Nhân dân.

Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng chủ trương, chính sách, pháp luật những yêu cầu, khiếu nại, tố cáo của công dân.

3.9. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân vững mạnh; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quốc phòng - an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, nâng cao chất lượng huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, thực hiện công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm nguy hiểm, trộm cướp có hung khí,... ổn định an ninh nông thôn, không để xảy ra điểm nóng.

Tiếp tục cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, nhất là công tác điều tra, khởi tố, xét xử, thi hành án dân sự, công bằng, đúng người, đúng tội, không để oan sai.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại Nhà nước và đối ngoại Nhân dân; giữ mối quan hệ đối tác hiện có đi vào chiều sâu, mở rộng đối tác mới, thu hút đầu tư phát triển; tạo mối quan hệ với các Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán các nước ở Thành phố Hồ Chí Minh. Gắn công tác đối ngoại với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh, các cơ quan hữu quan tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận phối hợp giám sát và tuyên truyền các tầng lớp nhân dân thực hiện.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan hữu quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VIII, kỳ họp thứ 14 thông qua./.

Nơi nhận:
- UBTVQH (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (rà soát);
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng Công báo);
- Lưu (NH).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Hùng